

An Biên, ngày 30 tháng 8 năm 2017

Số: 02/2017/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 về các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST-KDTM, ngày 22 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV SX XNK H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng S, sinh năm 1977. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Lô K, đường số 3, KCN T – Giai đoạn 1, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Mã Khánh T, sinh năm 1967 là chủ Doanh nghiệp tư nhân T.

Ông Trần Văn B, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty TNHH MTV SX XNK H ông Phạm Hoàng S và bị đơn ông Trần Văn B, bà Mã Khánh T tự nguyện thỏa thuận thống nhất là bị đơn ông Trần Văn B và bà Mã Khánh T còn nợ và đồng ý trả cho Công ty TNHH MTV SX XNK H tổng số tiền là 135.000.000đ (Trong đó: Nợ gốc là 121.850.000đ và tiền lãi là 13.150.000đ).

2.2. Thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 07/9/2017 bị đơn ông Trần Văn B và bà Mã Khánh T trả cho Công ty TNHH MTV SX XNK H 20.000.000đ.

- Ngày 07/11/2017 bị đơn ông Trần Văn B và bà Mã Khánh T trả cho Công ty TNHH MTV SX XNK H 50.000.000đ.

- Ngày 07/02/2018 bị đơn ông Trần Văn B và bà Mã Khánh T trả cho Công ty TNHH MTV SX XNK H 65.000.000đ là dứt nợ.

Trường hợp nếu bị đơn ông Trần Văn B và bà Mã Khánh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận từng đợt nêu trên thì nguyên đơn Công ty TNHH MTV SX XNK H có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số nợ nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $135.000.000đ \times 5\% \times 50\% = 3.375.000đ$. Đại diện nguyên đơn ông Phạm Hoàng S và bị đơn ông Trần Văn B, bà Mã Khánh T thống nhất thỏa thuận như sau:

Bị đơn ông Trần Văn B và bà Mã Khánh T chịu tiền án phí là 1.687.500đ.

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV SX XNK H chịu tiền án phí là 1.687.500đ nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.252.000đ theo lai thu số 0004091 ngày 21/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy Công ty TNHH MTV SX XNK H được nhận lại số tiền là 1.564.500đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Bình Đảo